

Số: 646/2022/QĐST- HNGĐ

H, ngày 24 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 773/2022/ TLST-HNGĐ ngày 07/10/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Chị Phạm Thị L, sinh năm 1991
- Anh Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1991

Cùng HKTT: Căn 1920 Tòa nhà CT12C Khu đô thị mới K- K, phường Đ, quận H, H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Trọng Đ trình bày:

[1]. Quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Trọng Đ tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh H vào ngày 03/06/2014. Quá trình sống chị L, anh Đ có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay, chị L, anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị L, anh Đ xác nhận anh chị có 01 con chung: Nguyễn Việt A, sinh ngày 22/02/2015.

Anh chị thỏa thuận, anh Đ trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Việt A.

Cấp dưỡng nuôi con chung: chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/ tháng.

Chị L, anh Đ xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết anh chị không có thai chung.

- Về tài sản chung: Chị L, anh Đ thống nhất tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị L, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị L nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Ngoài ra chị L, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14/10/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thảo thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Trọng Đ cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** chị L, anh Đ xác nhận anh chị có 01 con chung: Nguyễn Việt A, sinh ngày 22/02/2015.

Giao cháu Nguyễn Việt A cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và ghi nhận sự tự nguyện của chị L cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/ tháng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 24/10/2022) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Chị L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Chị L, anh Đ xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết anh chị không có thai chung.

* **Về tài sản chung:** chị L, anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

* **Về nợ chung:** chị L, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: chị L, anh Đ mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền chị L đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0050652 ngày 07/10/2022 tại Chi cục Thi hành án quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Dương sự;
- VKSND quận H;
- UBND xã Minh Đức,
Huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên;
(Ngày 03/6/2014)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

LÊ HƯƠNG G

